TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 33/2023/QĐST-DS	*Tp. Trà Vinh, ngày 13 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 39/2022/TLST-DS, ngày 14 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1961

Địa chỉ: Ấp Y, xã K, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho ông A là ông Kim Hoàng E, sinh năm 1988, theo văn bản ủy quyền ngày 14/10/2021

Địa chỉ: Số L, đường M, khóm N, phường P, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*:

1/- Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1967

2/- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp Y, xã K, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/- Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1988

2/- Bà Nguyễn Thúy G, sinh năm 1993

3/- Bà Vương Thị Thu D, sinh năm 1968

Địa chỉ: Ấp Y, xã K, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho bà G, bà D và ông Chí là ông Kim Hoàng E, sinh năm 1988, theo văn bản ủy quyền ngày 21/4/2022, ngày 10/11/2022.

Địa chỉ: Số L, đường M, khóm N, phường P, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

4/- Cháu Nguyễn Ngọc Phương H, sinh ngày 29/4/2006

Địa chỉ: Ấp Y, xã K, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho cháu H là ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1978 là cha mẹ của cháu H

Cùng địa chỉ: Ấp Y, xã K, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Kim Hoàng E là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc A và bị đơn ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị C thống nhất về việc bị đơn ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị C trả lại phần diện tích đất mà bị đơn ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị C đang ở nhờ thuộc thửa đất số 16 và 17 là phần đất của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc Lượng.

Đất có tứ cận như sau:

Hướng Đông giáp thửa 180 có số đo 9,3m và 3,82m;

Hướng Tây giáp đường nhựa có số đo 0,23m, giáp thửa 16 có số đo 9,3m, giáp thửa 180 có số đo 3,9m;

Hướng Nam giáp thửa 180 có số đo 16,48m, 12,6m, 14,86m;

Hướng Bắc giáp thửa 16 có số đo 27,56, giáp thửa 17 có số đo 28,91m.

(có sơ đồ thửa đất kèm theo)

- Ông Kim Hoàng E là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc A và bị đơn ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị C thống nhất nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc A hỗ trợ, bồi thường cho bị đơn ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị C với số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Ông Kim Hoàng E là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc A và bị đơn ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị C thống nhất bị đơn ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị C và gia đình được sử dụng đường đi hiện tại trên phần đất của nguyên đơn với thời gian 03 (ba) tháng kể từ ngày 13 tháng 6 năm 2023 để tạo điều kiện cho bị đơn làm đường đi mới.

- Về chi phí tố tụng 5.733.000 (năm triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn) đồng, nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc A tự nguyện nộp toàn bộ nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng chi phí tố tụng 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng nên ông A được nhận lại 24.267.000 (hai mươi bốn triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn) đồng tại Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Về án phí Dân sự sơ thẩm: 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị C phải nộp 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng, nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc A phải nộp 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng nhưng do ông A có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí, án phí và ông A sinh năm 1961 là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định nên ông A không phải nộp tiền án phí

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TTV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục Thi hành án DS TPTV;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Bích Chi